TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2022/DS-ST
Ngày: 08-6-2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay và mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Riều; Ông Võ Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Gò Công.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2022/TLST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp "*Hợp đồng vay và mua bán tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Kiều T, sinh năm 1989; (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Văn D, sinh năm 1970; (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn trình bày: Ông Ngô Văn D có mua vật tư nông nghiệp của chị từ năm 2010 đến năm 2016 và nợ lại số tiền 126.300.000 đồng. Đến ngày 15/5/2019, ông D có vay của chị số tiền 47.000.000 đồng. Tính đến ngày 15/7/2020, ông D nợ chị tổng cộng số tiền 173.300.000 đồng, chị đã nhiều lần yêu cầu ông D trả nợ nhưng ông không thực hiện. Sau đó chị có khởi kiện tại Tòa án và quá trình giải quyết ông D có trả cho chị số tiền 45.000.000 đồng và hứa sẽ trả cho chị hết nợ trước tết Nguyên đán 2021 nên chị đồng ý thỏa thuận rút đơn. Sau đó ông D có trả cho chị số tiền 75.000.000 đồng, còn lại 53.000.000 đồng hứa đến tết Nguyên đáng 2022 sẽ trả hết nhưng đã qua thời hạn trên ông D vẫn không trả tiền cho chị. Nay chị T yêu cầu ông Ngô Văn D trả số tiền còn nợ mua bán vật tư nông nghiệp và vay tổng cộng là 53.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai bị đơn trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của chị T về việc ông còn nợ chị T số tiền 53.000.000 đồng. Do hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trồng hoa màu mất mùa và mất giá, ông không có khả năng trả một lần. Ông xin được trả số tiền còn nợ làm 03 lần: Lần 01 trả số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 30/7/2022; Lần 02 trả số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 30/10/2022 và lần 03 trả số tiền 13.000.000 đồng vào ngày 20/01/2023.

*** Tại phiên tòa**:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ là 53.000.000 đồng và yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn đồng ý trả số tiền còn nợ là 53.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn không thể trả một lần và xin được trả nợ làm 03 lần như đã trình bày tại bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú Ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp hợp đồng vay và mua bán tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

- Các đương sự đều thống nhất: Ông Ngô Văn D còn nợ chị Phạm Thị Kiều T số tiền 53.000.000 đồng.

- Nguyên đơn và bị đơn không thống nhất được phương thức và thời gian trả nợ.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng vay và mua bán tài sản, việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có lập thành văn bản ký tên, nên về hình thức và nội dung là phù hợp với quy định pháp luật, tại các điều 385, 401, 430 và 463 của Bộ luật Dân sự.

- ông D thừa nhận còn nợ chị T số tiền 53.000.000 đồng, nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị T như thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và quy định tại Điều 440 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của chị T.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 53.000.000 đồng.

[2.2] Về thời gian và phương thức trả nợ: Bị đơn có yêu cầu được trả nợ nhiều lần, nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên yêu cầu của bị đơn không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Bị đơn phải chịu 2.650.000 (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Các điều 430, 440, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kiều T.

Buộc ông Ngô Văn D có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị Kiều T số tiền 53.000.000 (Năm mươi ba triệu) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Kiều T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Ngô Văn D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng ông D còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí sơ thẩm:

- Ông Ngô Văn D phải chịu 2.650.000 (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Phạm Thị Kiều T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.325.000 (Một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0006740 ngày 12/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Triều